

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST

Ngày 24 - 10 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Thanh Bảo và ông Trần Trọng Sơn.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 17/8/2017, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 19/5/1989; sinh, trú quán: thôn X, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn phổ thông: lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị P; có vợ là Nguyễn Thị D và 01 con (sinh năm 2015); tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2017 đến 29/6/2017 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; trú tại: thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/3/2017, Nguyễn Văn H đến nhà bố đẻ mình là ông Nguyễn Văn H1 ở thôn T, xã T để mượn đèn pin đi đánh bắt cá thì thấy anh Nguyễn Văn T đang đứng trước cổng nhà cãi nhau với bà Trần Thị P (mẹ đẻ của H). Trong lúc cãi nhau, bà P và anh T có to tiếng và anh T đã có nhiều lời lẽ chửi bới, xúc phạm bà P, H nghe thấy vậy thì nói với anh T: “Tại sao anh là người lớn mà quá đáng rứa?”, rồi giữa anh T và H cũng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Anh T có nhiều lời lẽ xúc phạm và thách thức H nên H đã chạy vào nhà bếp của ông H1 lấy 01 con dao dài khoảng 45cm, rộng 4cm chạy ra đuổi anh T. Lúc này anh T chạy xe đến cách nhà ông H1 về phía Đông khoảng 40m rồi đứng lại và tiếp tục thách thức H. H nghe vậy cầm con dao bằng tay phải và chạy tới vị trí anh T đang đứng dùng dao chém từ trên xuống dưới phía trước mặt anh T; anh T dùng hai tay giơ lên phía trước mặt để đỡ dao vừa đi lùi

để tránh nên bị H chém trúng vào lòng bàn tay trái, cổ tay phải và má phải. Anh T bỏ chạy và được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu còn H cầm dao quay về nhà ông Nguyễn Văn H1.

Hậu quả: anh Nguyễn Văn T bị 01 vết thương ở gò má phải, 01 vết thương ở gan bàn tay trái và 01 vết thương ở mặt trong cẳng tay phải. Anh T được đưa vào sơ cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình rồi chuyển vào điều trị tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình – Phẫu thuật tạo hình thành phố Huế từ ngày 10/3/2017 đến ngày 24/3/2017 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT ngày 27/4/2017 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Bình kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Văn T hiện tại là 18%.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn H1 01 con dao bằng kim loại kích thước 29,5cm x 5cm do không liên quan đến vụ án; thu giữ 01 con dao bằng kim loại kích thước 45cm x 4cm.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 37.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận và không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 28/VKS - TA ngày 15 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p, khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 – 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn H nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ trong vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án đã được xét hỏi và tranh luận làm rõ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thống nhất khai nhận: do mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Văn H đã dùng dao chém anh Nguyễn Văn T gây tổn thương cho cơ thể anh Nguyễn Văn T là 18%. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận đúng như nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Khi thực hiện hành vi bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm, có khả năng gây thương tích cao, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo

Nguyễn Văn H đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng đến cuộc sông bình yên ở khu dân cư nông thôn. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi, nhưng vì bản tính nóng nảy, thiếu kìm chế, nên khi xảy ra mâu thuẫn đã sử dụng hung khí nguy hiểm, có độ sát thương cao để hành hung người bị hại. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại; nguyên nhân xảy ra sự việc có một phần lỗi của người bị hại đã có lời nói, hành động xúc phạm đến bố mẹ của bị cáo; gia đình bị cáo có ông nội là người có công với đất nước, đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo là người có quá trình nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo làm nghề đánh cá nhỏ trên sông, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ yếu, con còn nhỏ; mặt khác xét thấy bị cáo phạm tội do nóng nảy bột phát nhất thời, vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo để cải tạo mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm, phù hợp chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa bị cáo và người bị hại Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho anh T toàn bộ chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích mà bị cáo đã gây ra cho anh T với số tiền 37.000.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường cho anh Nguyễn Văn T. Xét sự thỏa thuận đó giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó, cần được ghi nhận. Cho đến phiên tòa hôm nay phía người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm phần này.

Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng là con dao có kích thước 45cm x 4cm hiện đang bị tạm giữ, xét thấy, đây là hung khí mà H sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 con dao (có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B).

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu